

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 03-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Thái Công Sết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đàm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1979, tại huyện Phú T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Viên chức; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn : 12/12; Cha Nguyễn Văn C, sinh năm 1928 (Chết); Mẹ : Huỳnh Thị H, sinh năm 1950; Chồng Lê Vĩnh Ng, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Anh, em ruột: có 03 người, bị can là người thứ 02;

Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2019 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị Kim L sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Gò Ba G, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang (có mặt)

Người làm chứng : bà Huỳnh Thị H sinh năm 1950, địa chỉ ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu nợ tiền của nhiều người trước đó nên Nguyễn Thị Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Kim L, sinh năm 1993, ngụ ấp Gò Ba G, xã Phú Th, huyện Phú T. Khoảng tháng 11/2015, Th nói dối với L là có người tên Nguyễn Văn G ở xã Phú Th, huyện Phú T bán hơn 04 công đất trả góp với giá 65.000.000 đồng/công đất, tổng số tiền là 320.000.000 đồng, khi nào chủ đất nhận đủ số tiền thì sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Th rủ L cùng nhau mua phần đất nói trên. L tưởng Th nên đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2015 đến tháng 10/2018, Th đã 06 lần yêu cầu L đưa tiền cho Th để Th trả tiền mua đất. Cụ thể như sau: Ngày 13/12/2015, L đưa cho Th 10.000.000 đồng; Ngày 07/4/2016, L đưa cho Th 20.000.000 đồng; Ngày 20/9/2016, L đưa cho Th 20.000.000 đồng; Ngày 10/8/2017, L đưa cho Th 20.000.000 đồng; Ngày 09/12/2017, L đưa cho Th 25.000.000 đồng; Ngày 15/10/2018 L đưa cho Th 25.000.000 đồng. Tổng số tiền L đưa cho Th là 120.000.000 đồng. Th đã dùng số tiền mà L đưa để trả nợ hết. Sau khi đưa tiền cho Th xong, L yêu cầu Th làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Sợ L phát hiện hành vi gian dối của mình nên Th lên mạng xã hội Facebook để tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Th phát hiện 01 người với nick Zalo là “TIN TAN” (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chuyên làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 13.000.000 đồng. Th cung cấp thông tin giấy chứng minh nhân dân của L và thông tin của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN308032 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp cho bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột của Th) cho người này để thực hiện việc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 01 tuần sau, Th đến thành phố Hồ Chí Minh để gặp người này nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả do Trần Thị Kim L đứng tên và đưa cho người này 13.000.000 đồng.

Đến tháng 02/2019, Th nói với L cho Th lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói trên để thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime bank) - Chi nhánh Châu Đốc - Phòng giao dịch Chợ Vàm số tiền 150.000.000 đồng để trả nợ. L tưởng giấy chứng nhận nêu trên là Th nên đồng ý. Sau đó, cả hai đến ngân hàng nói trên để làm thủ

tục vay vốn. Ngày 26/02/2019, đại diện Ngân hàng được chị L uỷ quyền đến Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Phú Tân làm thủ tục thế chấp thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN308032 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 15/11/2019 cho bà Trần Thị Kim L là giả.

Ngày 27/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang có Công văn số 1322/STNMT - VPĐKĐ xác định giấy chứng nhận có số phát hành BN308032 ghi Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 15/11/2018 cấp cho Trần Thị Kim L, Phôi giấy chứng nhận này Sở Tài nguyên và Môi trường không có nhận từ Cơ quan phát hành phôi giấy chứng nhận này và không ký giấy chứng nhận cấp cho bà Trần Thị Kim L.

Ngày 30/5/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Phú Tân có Báo cáo số 148/CNPT-ĐK báo vụ việc đến Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân. Ngày 08/7/2019, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân có Công văn số 1422/UBND-THPL về việc xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu của tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân.

Ngày 03/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Thị Th, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” để điều tra xử lý. Đến ngày 19/11/2019, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và ra Lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang truy tố Nguyễn Thị Th tại cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 29/11/2019, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 và khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174, khoản 1 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th mức án tù 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội :” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 06 tháng đến 9 tháng tù về tội : “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp mức án của cả 2 tội từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2019.

Hình phạt bổ sung : Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

Phản trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Kim L đã nhận lại số tiền 120.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Vật chứng : Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho Lê Thị Đan Q 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH597678 do ông Nguyễn Văn Phong sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm 1977 cùng cư trú ấp Phú Q, xã Phú Th, huyện Phú T đứng tên do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 07/2/2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Th có ý kiến thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng đã truy tố :

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận :

Bị cáo đã có hành vi gian dối đưa ra thông tin giả trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng việc nói dối nhiều lần để nhận tiền rồi chiếm đoạt của Trần Thị Kim L tổng cộng số tiền 120.000.000đ để trả nợ cá nhân. Nhằm để che giấu hành vi của mình, bị cáo đã thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rồi tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi lập hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) – chi nhánh Châu Đốc – phòng giao dịch thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để vay số tiền 150.000.000đ, bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất giả để đi vay Th, tuy nhiên chưa nhận được tiền vay đã bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 174 và Điều 341 Bộ luật hình sự

[3] Xét về nguyên nhân phạm tội và tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thị Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc dùng hành vi gian dối không đúng sự Th nhiều lần để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Kim L mục đích tiêu xài và trả nợ cá nhân, bị cáo để che giấu hành vi của mình tiếp tục thuê người làm giả giấy chứng nhận QSDĐ, sau đó lấy giấy giả này để đi vay Ngân hàng, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.

Hành vi của bị cáo Th thực hiện với lỗi cố ý, bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là một giáo viên, một nghề cao quý được xã hội tôn trọng, hơn nữa bị cáo còn là một đảng viên, thì việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật càng phải được nâng cao, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi tội phạm thể hiện sự suy thoái về đạo đức, lối sống, bất chấp hậu quả, do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tất cả các lần đều đủ yếu tố định lượng, đây là tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên “ theo quy định tại điểm g, khoản 1 điều 52 BLHS.

Đối với Trần Thị Kim L đã có hành vi dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - chi nhánh Châu Đốc – phòng giao dịch Chợ Vàm để vay vốn cho bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa cho thấy chị L hoàn toàn không biết giấy chứng nhận QSDĐ là giả, nên không xem xét đến trách nhiệm của chị L.

Đối với đối tượng có nick Zalo là “TIN TAN” được bị cáo Th thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận đủ số tiền khắc phục, nên không yêu cầu gì thêm.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 02 (hai) năm tù, về tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.”

Căn cứ các Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2019.

2.Về án phí HSST: bị cáo Nguyễn Thị Th chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc